|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học ................**  **Môn: SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút** (*Không kể thời gian giao* *đề*) |

**I/TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Nhiễm sắc thể tự nhân đôi xảy ra ở kỳ nào:**

A. Kỳ cuối; B. Kỳ giữa; C. Kỳ sau. D. Kỳ trung gian

**Câu 2: Một đoạn mạch đơn phân của phân tử ADN có trình tự sắp xếp như sau:**

**-A-T-G-X-T-A-G-T-X- . Đoạn mạch bổ sung với nó :**

1. -A-T-X-G-T-G-A-X- G- C. -A-T-G-X-T-A-G-X-T-
2. -T-A-X-G-A-T-X-A-G- D. A-T-G-X-T-X-A-G- T-

**Câu 3: Ý nghĩa cơ bản của quá trình nguyên phân là gì?**

A. Sự phân li không đồng đều chất nhân từ tế bào mẹ đến tế bào con

B. Sự nhân đôi của các tế bào trong quá trình phân bào

C. Bộ NST của tế bào mẹ được sao chép nguyên vẹn cho 2 tế bào con

D. Sự phân li không đồng đều của các NST từ tế bào mẹ đến tế bào con

**Câu 4: Kết quả của F1 khi lai P thuần chủng : Hoa đỏ (AA) x Hoa trắng (aa) là gì?**

1. Hoa đỏ AA B. Hoa đỏ Aa C. Hoa trắng aa D. Hoa hồng Aa

**Câu 5: Nguyên tắc bổ sung trong cấu trúc của ADN dẫn đến hệ quả:**

1. A = X, G = T C. A = G, T = X
2. A + T = G + X D. A + G = T + X

**Câu 6: Tại sao phụ nữ trên 35 tuổi không nên sinh con?**

A. Đứa con dễ bị bênh tật di truyền (như bệnh Đao)

B. Khi con lớn, bố mẹ đã già không đủ sức lực đầu tư cho con phát triển tốt

C. Chăm sóc con nhỏ ở người đứng tuổi không phù hợp về thể lực và sức chịu đựng

**Câu 7: Phát biểu nào sau đây là không đúng với phép lai phân tích?**

1. Phép lai giữa cá thể mang tính trạng lặn cần xác định với cá thể khác
2. Được dùng để xác định giống có thuần chủng hay không.
3. Phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội cần xác định với cá thể mang tính trạng lặn
4. Nếu kết quả lai là phân tích thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen dị hợp

**Câu 8: Đem lai 2 cây hạt vàng, trơn và xanh, nhăn với nhau, F1 thu được toàn cây hạt vàng, trơn. Giao phấn các cây F1 với nhau, ở F2 thu được các kiểu hình với tỉ lệ:**

1. 3 : 3: 1 : 1 C. 1 : 2 : 1
2. 1 : 1 : 1 : 1 D. 9 : 3 : 3 : 1

**II/TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm)**: Đột biến gen là gì? Nêu các dạng đột biến gen.

**Câu 2 (3 điểm):**

a. Trình bày đặc điểm cấu tạo của phân tử ARN?

b. Có 4 gen tự nhân đôi liên tiếp 5 lần. Hãy xác định số gen con được tạo thành.

**Câu 3 (1,5 điểm)**: Một đoạn gen có chiều dài L = 3400 Ao , trong đó số nuclêôtit loại Ađênin là 400 nuclêôtit.

a/ Tính tổng số nuclêôtit của đoạn gen đó?

b/ Số nuclêôtit từng loại trong đoạn gen là bao nhiêu?

c/ Tính số liên kết Hiđrô của gen?

**Câu 4 (0,5 điểm):** Mối liên hệ giữa gen và tính trạng được thể hiện qua sơ đồ như thế nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học ................**  **Môn: SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút** (*Không kể thời gian giao* *đề*) |
|  |

**I/TRẮC NGHIỆM (4 điểm):** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | B | C | B | D | A | A | D |

**II/TỰ LUẬN (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **(1 điểm)** | **- Khái niệm đột biến gen**: Là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan đến một hoặc một số cặp nuclêôtit.  - **Các dạng của đột biến**: Mất 1 nuclêôtit, thêm 1 nuclêôtit, thay thế một cặp nuclêotit. | **0,5đ**  **0,5đ** |
| **2**  **(3 điểm)** | *a.* Cấu tạo của ARN  - ARN cấu tạo từ các nguyên tố: C, H, O, N và P.  - ARN thuộc đại phân tử (kích thước và khối lượng nhỏ hơn ADN).  - ARN cấu tạo theo nguyên tắc đa phân mà đơn phân là các nuclêôtit (ribônuclêôtit A, U G, X) liên kết tạo thành 1 chuỗi xoắn đơn.  b. Một gen nhân đôi 5 lần cho số gen con là: 2x=25=32 gen con  Vậy 4 gen nhân đôi sẽ cho số gen con là: 4x32 = 128 gen con | **0,5đ**  **0,5đ**  **0,5đ**  **1,5đ** |
| **3**  **(1,5 điểm)** | **a/ Tính tổng số nuclêôtit của đoạn gen đó**:  L = N/ 2 . 3,4 → N = 2L/3,4 = 2 . 3400/3,4 = 2000 ( nu)  **b/ Tính số lượng từng loại nu trong đoạn gen**:  Ta có A = T → A= T = 400 ( nu)  Theo công thức N = 2 ( A + G) → G = N/2 – A= 2000 /2 – 400 = 600 ( nu)  Mà G = X →G*=*  X = 600 (nu)  **c/Số liên kết Hiđrô của gen**  H = 2.A + 3.G = 2.400 +3.600 = 2600 (liên kết Hiđrô) | **0,5đ**  **0,5đ**  **0,5đ** |
| **4**  **( 0,5 điểm)** | Sơ đồ: Gen (một đoạn ADN) → mARN → Prôtêin → Tính trạng | **0,5đ** |